



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 21/07/2026 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
1.2	23:51	03:30	↗
3.2	06:38	09:45	↘
1.5	12:55	16:45	↗
2.5	19:09	22:00	↘
1.7	00:25	04:15	↗

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Chiến	SITC MINGDE	9.7	172	18,820	P/s3 - CL7	05:00	// 0800	A1-A5
2	Đăng	ARIUS	3	55	398	P/s1 - TL CL7	04:30	// 07.30	01
3	P.Cần	STARSHIP URSA	10.2	173	20,920	P/s3 - CL4	05:00	// 08.00	A3-A6
4	N.Minh - Lương	EVER OPUS	10.5	195	27,025	P/s3 - BP7	06:00	Thả neo, tăng cường dây	A3-A6
5	T.Tùng - Quyết	NYK ISABEL	10.2	210	27,003	P/s3 - BP6	06:30	Thả neo, tăng cường dây	A1-A5
6	B.Long - Vinh	EVER WARM	8.4	172	27,145	P/s3 - CL7	15:00	// 18.00	A3-A6
7	Thịnh	WAN HAI 362	9.5	204	30,519	P/s3 - CL4-5	12:00	// 15.00	A1-A5
8	N.Chiến - M.Cường	NBOS QIN	9.1	172	18,491	P/s3 - CL1	16:00	// 19.00	AB02-01
9	Khái - Đ.Hải	MIYUNHE	9.3	183	16,738	P/s3 - BNPH	14:00	// 17.00	A1-A5
10	Quân - M.Hùng	ZHONG GU BEI HAI	9.6	172	18,490	P/s3 - CL4	19:00	// 22.00	A1-A5

No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	A.Tuấn - Chương	DELPHINUS C	11.8	295	55,487	CM4 - P/s3	13:00	MT; VTX	A9-A10
2	T.Cần - M.Tùng	HMM VICTORY	11.3	366	142,620	CM3 - P/s3	14:00	MP; +2CV	MR-KS- AWA
3	Hồng	INTERASIA TRIUMPH	11	204	30,676	CM2 - P/s3	15:00	MT	MR-KS
4	N.Dũng - V.Hoàng	HYUNDAI TOKYO	10.7	304	74,651	P/s3 - CM2	16:00	MT	MR-KS
5	P.Hải - N.Tuấn	HMM DAON	11.5	366	152,003	P/s3 - CM3	21:00	MP-VTX, + 3CV	MR-KS- AWA
6	M.Tùng - Khải	TUBUL	13	300	88,586	CM2 - P/s3	00:00	MP-VTX	MR-KS
7	B.Long	INTERASIA TRIUMPH	9.2	204	30,676	P/s3 - CM2	00:30	MT	AWA-KS

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
-----	-------	----------------	---------	--------	-----	-------	-------	------	----------

1	N.Cường - Hoàn	SINAR SANUR	8.9	172	19,944	CL7 - P/s3	08:00	LT	A1-A5
2	Chính	XIN HAI XIU	6.5	132	6,680	TCHP - H25	03:30	SR	08-12
3	Trung	SEOUL GLOW	8.5	176	18,123	CL4 - P/s3	08:00	LT	A3-A6
4	N.Thanh	EVER OMNI	9.3	195	27,025	CL5 - P/s3	08:00	LT	A1-A5
5	K.Toàn - Đ.Minh	MAERSK PORT KLANG	8.7	186	32,416	CL3 - P/s3	15:00	LT	A1-A5
6	Th.Hùng - Quyền	KOTA GAYA	10	223	29,015	CL4-5 - P/s3	14:30	LT	A1-A5
7	Kiên	SITC MINGDE	9.3	172	18,820	CL7 - P/s3	17:00	LT	A6-TM
8	Tân	KMTC OSAKA	8.6	172	17,853	CL1 - P/s3	19:00		A3-AB02
9	V.Hải	MONICA	8.1	173	17,801	BNPH - P/s3	15:00	LT	A3-A6
10	N.Trường	ARIUS	3.1	55	398	TL CL7 - H25	20:00	SR	01
11	Quang	STARSHIP URSA	8.3	173	20,920	CL4 - P/s3	18:00		A3-A6
12	Đào	SHENG LI JI	9	172	18,219	CL1 - P/s3	01:00	LT	A3-01
13	P.Thùy	PANCON CHAMPION	8.4	173	18,606	BNPH - P/s3	01:00	LT	A6-01
14	Tín	HOAI SON 58	2.8	80	2,222	CanGio - H25	06:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đức	MONICA	9.9	173	17,801	BP6 - BNPH	02:00		A3-A6
2	Nhật	EVER OPUS	10.5	195	27,025	BP7 - CL5	16:00		A3-A6
3	P.Tuấn - V.Dũng	NYK ISABEL	10.2	210	27,003	BP6 - CL3	15:00	ĐX	

PILOTING TO SUCCESS